

Số: 92/KH – THPTNGT-HĐTĐG

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Mục đích tự đánh giá

1. Xác định cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

II. Phạm vi tự đánh giá

Nhà trường triển khai hoạt động TĐG được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT.

III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ TĐG là tiêu chuẩn đánh giá trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng TĐG

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số /QĐ-THPTNGT ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Gia Thiều. Hội đồng gồm có 19 thành viên.

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Lê Trung Kiên	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	Ông Nguyễn Hồng Nga	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ TT
3	Bà Nguyễn Thị Minh Châu	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng
4	Bà Nguyễn Thu Huyền	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng
5	Bà Lê Hồng Linh	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên
6	Bà Lê Thị Thúy	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên
7	Bà Vũ Thị Hà Giang	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên
8	Bà Bùi Thị Thanh Hoa	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên
9	Ông Ngô Văn Đường	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên

10	Bà Vũ Thị Thu Thủy	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên
11	Bà Nguyễn Mai Anh	Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên
12	Bà Đào Thị Dung	Trưởng Ban TTrND	Ủy viên
13	Bà Vũ Thị Kim Phượng	Phó ban TT&CĐS	Ủy viên
14	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó ban TVĐSNLĐ	Ủy viên
15	Bà Mạc Linh Chi	Nhân viên kế toán	Ủy viên
16	Bà Nguyễn Hạnh Chi	Bí thư Đoàn trường	Ủy viên

2. Nhóm thư ký.

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà Nguyễn Thu Huyền	Thư ký Hội đồng	Nhóm trưởng
2	Bà Ngô Minh Hiếu	Ủy viên	Thành viên
3	Bà Nguyễn Hải Anh	Ủy viên	Thành viên
4	Bà Nguyễn Thu Hằng	Ủy viên	Thành viên
5	Bà Đỗ Thị Mai	Ủy viên	Thành viên
6	Bà Mai Trúc Giang	Ủy viên	Thành viên

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ

a) Nhóm thư ký:

TT	Họ và tên	Chức danh	Nhiệm vụ
1	Bà Nguyễn Thu Huyền	Nhóm trưởng	Thư ký tổng hợp
2	Bà Ngô Minh Hiếu	Thành viên	
3	Bà Nguyễn Hải Anh	Thành viên	
4	Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên	
5	Bà Đỗ Thị Mai	Thành viên	
6	Bà Mai Trúc Giang	Thành viên	

b) Các nhóm công tác, cá nhân:

TT	Tiêu chí	Nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phượng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	Tổng số có 10 tiêu chí
2	Tiêu chí 1.2	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phượng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	
3	Tiêu chí 1.3	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phượng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	
4	Tiêu chí 1.4	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phượng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	
5	Tiêu chí 1.5	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phượng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	

6	Tiêu chí 1.6	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phụng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	
7	Tiêu chí 1.7	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phụng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	
8	Tiêu chí 1.8	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phụng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	
9	Tiêu chí 1.9	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phụng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	
10	Tiêu chí 1.10	Lê Trung Kiên (Nhóm trưởng); Nguyễn Thu Huyền; Lê Thị Thúy; Vũ Thị Hà Giang; Vũ Thị Kim Phụng; Mạc Linh Chi; Đỗ Thị Mai	
11	Tiêu chí 2.1	Nguyễn Thị Minh Châu (Nhóm trưởng); Nguyễn Hải Anh; Lê Hồng Linh; Bùi Thị Thanh Hoa; Nguyễn Thu Hằng; Vũ Thị Thu Thủy; Nguyễn Hạnh Chi;	Tổng số có 7 tiêu chí
12	Tiêu chí 2.2	Nguyễn Thị Minh Châu (Nhóm trưởng); Nguyễn Hải Anh; Lê Hồng Linh; Bùi Thị Thanh Hoa; Nguyễn Thu Hằng; Vũ Thị Thu Thủy; Nguyễn Hạnh Chi;	
13	Tiêu chí 2.3	Nguyễn Thị Minh Châu (Nhóm trưởng); Nguyễn Hải Anh; Lê Hồng Linh; Bùi Thị Thanh Hoa; Nguyễn Thu Hằng; Vũ Thị Thu Thủy; Nguyễn Hạnh Chi;	
14	Tiêu chí 2.4	Nguyễn Thị Minh Châu (Nhóm trưởng); Nguyễn Hải Anh; Lê Hồng Linh; Bùi Thị Thanh Hoa; Nguyễn Thu Hằng; Vũ Thị Thu Thủy; Nguyễn Hạnh Chi;	
15	Tiêu chí 3.1	Nguyễn Thị Minh Châu (Nhóm trưởng); Nguyễn Hải Anh; Lê Hồng Linh; Bùi Thị Thanh Hoa; Nguyễn Thu Hằng; Vũ Thị Thu Thủy; Nguyễn Hạnh Chi;	
16	Tiêu chí 3.2	Nguyễn Thị Minh Châu (Nhóm trưởng); Nguyễn Hải Anh; Lê Hồng Linh; Bùi Thị Thanh Hoa; Nguyễn Thu Hằng; Vũ Thị Thu Thủy; Nguyễn Hạnh Chi;	
17	Tiêu chí 3.3	Nguyễn Thị Minh Châu (Nhóm trưởng); Nguyễn Hải Anh; Lê Hồng Linh; Bùi Thị Thanh Hoa; Nguyễn Thu Hằng; Vũ Thị Thu Thủy; Nguyễn Hạnh Chi;	
18	Tiêu chí 4.1	Nguyễn Hồng Nga (Nhóm trưởng); Ngô Minh Hiếu; Ngô Văn Đường; Nguyễn Mai Anh; Nguyễn Thị Kim Oanh; Mai Trúc Giang; Đào	Tổng số có 8 tiêu chí

		Thị Dung	
19	Tiêu chí 4.2	Nguyễn Hồng Nga (Nhóm trưởng); Ngô Minh Hiếu; Ngô Văn Đường; Nguyễn Mai Anh; Nguyễn Thị Kim Oanh; Mai Trúc Giang; Đào Thị Dung	
20	Tiêu chí 5.1	Nguyễn Hồng Nga (Nhóm trưởng); Ngô Minh Hiếu; Ngô Văn Đường; Nguyễn Mai Anh; Nguyễn Thị Kim Oanh; Mai Trúc Giang; Đào Thị Dung	
21	Tiêu chí 5.2	Nguyễn Hồng Nga (Nhóm trưởng); Ngô Minh Hiếu; Ngô Văn Đường; Nguyễn Mai Anh; Nguyễn Thị Kim Oanh; Mai Trúc Giang; Đào Thị Dung	
22	Tiêu chí 5.3	Nguyễn Hồng Nga (Nhóm trưởng); Ngô Minh Hiếu; Ngô Văn Đường; Nguyễn Mai Anh; Nguyễn Thị Kim Oanh; Mai Trúc Giang; Đào Thị Dung	
23	Tiêu chí 5.4	Nguyễn Hồng Nga (Nhóm trưởng); Ngô Minh Hiếu; Ngô Văn Đường; Nguyễn Mai Anh; Nguyễn Thị Kim Oanh; Mai Trúc Giang; Đào Thị Dung	
24	Tiêu chí 5.5	Nguyễn Hồng Nga (Nhóm trưởng); Ngô Minh Hiếu; Ngô Văn Đường; Nguyễn Mai Anh; Nguyễn Thị Kim Oanh; Mai Trúc Giang; Đào Thị Dung	
25	Tiêu chí 5.6	Nguyễn Hồng Nga (Nhóm trưởng); Ngô Minh Hiếu; Ngô Văn Đường; Nguyễn Mai Anh; Nguyễn Thị Kim Oanh; Mai Trúc Giang; Đào Thị Dung	

V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

1. Thời gian: Tuần 3 tháng 4 năm 2026

2. Thành phần: Toàn thể Hội đồng Tự đánh giá và nhóm thư ký

3. Nội dung, chương trình tập huấn: Hướng dẫn cách xác định nội hàm của chỉ báo, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng và viết báo cáo Tự đánh giá;

VI. Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động/cung cấp

1. Đối với các tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Các nguồn lực cần huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1	Chiến lược phát triển nhà trường	Từ năm 2020	3 mức

	Tiêu chí 1.2	Hội đồng trường; TCCB; Văn phòng	Từ năm 2021 đến năm 2026	2 mức
	Tiêu chí 1.3	BCH Đảng ủy (Trước là CB)	Nhiệm kỳ 2020 – 2025 và 2025 - 2030	3 mức
	Tiêu chí 1.4	Bộ phận TCCB, BGH	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
	Tiêu chí 1.5	Văn phòng, nhân viên lưu trữ	Từ năm 2021 đến năm 2026	1 mức; bãi bỏ M2,M3
	Tiêu chí 1.6	Bộ phận kế toán, Văn phòng	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
	Tiêu chí 1.7	Bộ phận TCCB, BGH, Công đoàn (Ban TVĐS)	Từ năm 2021 đến năm 2026	2 mức
	Tiêu chí 1.8	Ban Giám hiệu, Thư ký HĐ, Văn thư lưu trữ	Từ năm 2021 đến năm 2026	2 mức
	Tiêu chí 1.9	BCĐ thực hiện QCDC ở cơ sở; Kiểm tra nội bộ	Từ năm 2021 đến năm 2026	2 mức
	Tiêu chí 1.10	Nhóm bảo vệ, GDQPAN, PCCC,	Từ năm 2021 đến năm 2026	2 mức
2	Tiêu chí 2.1	Bộ phận TCCB, BGH	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
	Tiêu chí 2.2	Bộ phận TCCB, BGH	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức. M2, bãi bỏ a)
	Tiêu chí 2.3	Bộ phận TCCB, BGH	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
	Tiêu chí 2.4	Tổ Văn phòng, nhân viên phụ trách dữ liệu	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
3	Tiêu chí 3.1	Bộ phận tài vụ, nhân viên phụ trách thiết bị	Từ năm 2021 đến năm 2026	1 mức
	Tiêu chí 3.2	Bộ phận tài vụ, nhân viên phụ trách thiết bị	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
	Tiêu chí 3.3	Bộ phận tài vụ, nhân viên phụ trách thiết bị	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
4	Tiêu chí 4.1	Ban đại diện cha mẹ học sinh,	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
	Tiêu chí 4.2	Văn phòng Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Đoàn trường	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
5	Tiêu chí 5.1	Ban Giám hiệu, Liên tịch, tổ chuyên môn	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
	Tiêu chí 5.2	Ban tư vấn HĐTN,HN và công tác chủ nhiệm, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức
	Tiêu chí 5.3	Ban Giám hiệu, Tổ chuyên môn	Từ năm 2021 đến năm 2026	2 mức M1 bãi bỏ
	Tiêu chí 5.4	Ban tư vấn HĐTN,HN và công tác chủ nhiệm, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	Từ năm 2021 đến năm 2026	2 mức M1 bãi bỏ

	Tiêu chí 5.5	Ban tư vấn HĐTN,HN và công tác chủ nhiệm, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các câu lạc bộ của học sinh	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức M1 bãi bỏ
	Tiêu chí 5.6	Phó hiệu trưởng chuyên môn, nhân viên phụ trách dữ liệu	Từ năm 2021 đến năm 2026	3 mức

2. Đối với các tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Các nguồn lực cần huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
Tiêu chí 1	Chiến lược phát triển nhà trường	Từ năm 2020	
Tiêu chí 2	Ban tư vấn HĐTN,HN và công tác chủ nhiệm, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các câu lạc bộ của học sinh	Từ năm 2021 đến năm 2026	
Tiêu chí 3	Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và CLB STEM,	Từ năm 2021 đến năm 2026	
Tiêu chí 4	Bộ phận tài vụ, nhân viên phụ trách thư viện,	Từ năm 2021 đến năm 2026	

VII. Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng triển khai TĐG

Dự kiến thuê chuyên gia về kiểm định chất lượng hướng dẫn cách xác định nội hàm của chỉ báo, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng và viết báo cáo Tự đánh giá.

VIII. Lập Bảng danh mục mã minh chứng

Sau khi các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]				
	2	[H1-1.1-02]				
	...	[H1-1.1-n]				
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]				
	2	[H1-1.2-02]				

	...	[H1-1.2-n]				
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]				
	2	[H1-1.3-02]				
	...	[H1-1.3-n]				
...	...	[H1-1.n-n]				
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]				
	2	[H2-2.1-02]				
	...	[H2-2.1-n]				
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]				
	2	[H2-2.2-02]				
	...	[H2-2.2-n]				
...	...	[H2-2.n-n]				
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]				
	2	[H3-3.1-02]				
	...	[H3-3.1-n]				
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]				
	2	[H3-3.2-02]				
	...	[H3-3.2-n]				
...	...	[H3-3.n-n]				
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]				
	2	[H4-4.1-02]				
	...	[H4-4.1-n]				
...	...	[H4-4.n-n]				
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]				
	2	[H5-5.1-02]				
	...	[H5-5.1-n]				
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]				
	2	[H5-5.2-02]				
	...	[H5-5.2-n]				
...	...	[H5-5.n-n]				

Ghi chú:

- Lập bảng theo chiều ngang của khổ giấy A4;
- Có thể bổ sung cột Vị trí cụ thể (đường dẫn) của minh chứng đặt trong hồ sơ lưu trữ của nhà trường vào Bảng danh mục mã minh chứng.

Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bảng theo chiều ngang của

khổ A4 (có thể để riêng và sau đó để ở phần Phụ lục của báo cáo TĐG).

IX. Thời gian và nội dung hoạt động

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 1 (3/2026)	<ol style="list-style-type: none">Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG.Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.Họp Hội đồng TĐG để:<ul style="list-style-type: none">Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG;Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân;Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng TĐG triển khai hoạt động TĐG (nếu có);Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG.Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và các bên liên quan.
Tuần 2 (4/2026)	<ol style="list-style-type: none">Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan.Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
Tuần 3 – 5 (5/2026)	<ol style="list-style-type: none">Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện:<ul style="list-style-type: none">Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2);Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.
Tuần 6 – 7 (6/2026)	Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc tuần 3 - 5).
Tuần 8 – 9 (6/2026)	Họp hội đồng TĐG để: <ul style="list-style-type: none">Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG (nếu có);Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG;Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng);Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có);Dự thảo báo cáo TĐG.

<p>Tuần 10 – 12 (6/2026)</p>	<p>Họp Hội đồng TĐG đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có); - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG; - Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung; - Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường; - Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG; - Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý; - Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có).
<p>Tuần 13 – 14 (6/2026)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. 2. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. 3. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có). 4. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). 5. Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.
<p>Tuần 15 – 16 (7/2026)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn. 2. Cập nhật lại báo cáo TĐG (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký ĐGN với cơ quan có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội (để b/c);
- Đảng ủy, BGH (để chỉ đạo);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- TCM, VP, ĐTN (để th/h);
- Ban ĐD CMHS (để phối hợp)
- CB, GV, NV (để th/h);
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

Lê Trung Kiên
(Hiệu trưởng)